TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 92/2021/TLST-DS ngày 26/10/2021, về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Trụ sở: Số 2 phường l, Quận b, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Ngọc T, chức vụ: Giám đốc N – Chi nhánh Bù Gia Mập, Bình Phước;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn V, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Bù Gia Mập, Bình Phước

* *Bị đơn:* Ông **Nông Ngọc N**, sinh năm 1976

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1980

Anh Nông Văn H, sinh năm 1997

Chị Nông Thị Kim H, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Ông Nông Ngọc N, bà Hoàng Thị V, anh Nông Văn H, chị Nông Thị Kim H thống nhất còn nợ của ngân hàng N số tiền vay gốc 500.000.000 đồng; ông N, bà V, anh H, chị H thống nhất đây là khoản nợ chung của gia đình nên đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng N số tiền vay gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 04/3/2022 là 180.861.986 đồng, tổng cộng số tiền gốc vay và lãi là 680.861.986 đồng.

Ông N, bà V, anh H, chị H đồng ý có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả tính từ ngày 05/3/2022 cho đến khi trả hết nợ cho N theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2019 03319 ngày 28/5/2019 đã ký kết giữa N chi nhánh Bù Gia Mập-Bình Phước và ông Nông Ngọc N.

2.2. Về thời hạn trả: Ông N, bà V, anh H, chị H đồng ý có nghĩa vụ trả cho ngân hàng N số tiền 680.861.986 đồng và tiền lãi phát sinh trong thời hạn 01 tháng, tức hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 04/4/2022.

2.3. Trường hợp ông N, bà V, anh H, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

- Quyền sử dụng diện tích đất 520 m^2 tọa lạc tại thôn C, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, cùng tài sản gắn liền với đất gồm: 01 căn nhà xây cấp 4 diện tích 52 m^2 và 01 nhà vòm bằng tôn diện tích 60 m^2, 01 mái hiên, tường xây; đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U537098, số vào sổ 125 QSDĐ/ĐL ngày 17/6/2002 mang tên hộ Hoàng Thị V, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 601785/HĐTC ngày 28/5/2019.
- Quyền sử dụng thửa đất số 38, tờ bản đồ số 7, diện tích đất 16.372,4 m^2 tọa lạc tại thôn 07, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, cùng tài sản gắn liền với đất gồm: 1000 cây cà phê 04 năm tuổi, 60 cây điều trồng năm 1994, 700 cây điều 04 năm tuổi thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM353481, số vào sổ 02858/ĐS ngày 13/8/2008 mang tên hộ ông Nông Ngọc N, bà Hoàng Thị V, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 601785/HĐTC ngày 28/5/2019.

2.4. Ngân hàng N và ông N, bà V, anh H, chị H thống nhất thỏa thuận khi ông N, bà V, anh H, chị H trả toàn bộ số tiền nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại ông N, bà V, anh H, chị H toàn bộ tài sản thế chấp.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm là 15.617.239 đồng, ông N, bà V, anh H, chị H tự nguyện nộp.

Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 14.480.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006023 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng ông N, bà V, anh H, chị H tự nguyện chịu toàn bộ. Do ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông N, bà V, anh H, chị H có nghĩa vụ thanh toán số tiền 3.000.000 đồng này lại cho Ngân hàng N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly